

Số: 41 /2015/QĐ-UBND

Bà Rịa, ngày 12 /tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với
doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Thực hiện Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án đổi mới quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Nội vụ Ban hành Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 18.14/SKHĐT-ĐKKD ngày 12 tháng 10 năm 2015 về việc Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 19/2014 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy chế Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh, Cục trưởng Cục Hải Quan tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế, Cục trưởng Cục Thống kê, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Website Chính phủ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp (theo dõi);
- Báo BRVT, Đài PT-TH tỉnh, Trung tâm Công báo-Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN



**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Long

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 41 /2015 /QĐ-UBND ngày 12/tháng 11 năm
2015 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc: trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, Hợp tác xã (HTX), liên hiệp HTX; thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, Hợp tác xã, liên hiệp HTX; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Hợp tác xã, liên hiệp HTX; xử lý doanh nghiệp, Hợp tác xã, liên hiệp HTX có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sau đăng ký thành lập của doanh nghiệp, Hợp tác xã, liên hiệp HTX và các đơn vị trực thuộc (chi nhánh, văn phòng đại diện) và địa điểm kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (sau đây gọi chung là đăng ký doanh nghiệp).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước bao gồm: Ủy ban Nhân dân thành phố và các huyện (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện), Ủy ban Nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã), các Sở, ngành có liên quan trong tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Các loại hình doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 3. Mục tiêu của việc phối hợp trong công tác quản lý doanh nghiệp sau đăng ký thành lập

1. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn theo hướng:

a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp;

b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp;

c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp.

2. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp gây ra cho xã hội.

3. Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, an toàn và thuận lợi.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp quản lý

1. Trách nhiệm và quyền hạn trong công tác phối hợp quản lý giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan căn cứ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. Các cơ quan nhà nước quản lý doanh nghiệp theo từng ngành, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Doanh nghiệp kinh doanh đa ngành, nghề chịu sự quản lý của nhiều cơ quan nhà nước, mỗi cơ quan chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của doanh nghiệp theo từng ngành, lĩnh vực tương ứng.

2. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp phải đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

3. Việc thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp phải được tiến hành đúng quy định pháp luật; đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; tránh trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; tránh gây phiền hà, cản trở hoạt động kinh doanh bình thường của doanh nghiệp; các hành vi vi phạm pháp luật phải được xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

4. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động bình thường.

5. Các Sở, ngành và UBND cấp huyện có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp khi có yêu cầu phối hợp của cơ quan chủ trì tổ chức thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

Chương II

TRAO ĐỔI, CUNG CẤP, CÔNG KHAI THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Điều 5. Nội dung thông tin doanh nghiệp

1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, bao gồm: tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; thông tin về người đại diện theo pháp luật; vốn điều lệ, điều lệ công ty; danh sách thành viên, cổ

đồng sáng lập, người đại diện theo ủy quyền; danh sách ban quản trị hợp tác xã, liên hiệp HTX, ban kiểm soát; thông tin về đơn vị trực thuộc, địa điểm kinh doanh và các thông tin đăng ký doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, bao gồm: đang hoạt động; đang làm thủ tục giải thể; đã giải thể; bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; tạm ngưng kinh doanh; đã chấm dứt hoạt động (đối với các đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp).

3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm: báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, doanh thu, sản lượng, số lao động, xuất khẩu, nhập khẩu và các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh khác của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin về xử lý doanh nghiệp có hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật, bao gồm: kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư, về quản lý thuế và pháp luật chuyên ngành khác.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ quan chức năng có thể yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp.

Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của doanh nghiệp, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Sau khi doanh nghiệp đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan.

2. UBND cấp huyện cung cấp và công khai thông tin Hợp tác xã đóng trên địa bàn huyện. Định kỳ hàng quý tổng hợp thông tin danh sách hợp tác xã đăng ký mới trên địa bàn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung thông tin Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp công khai gồm:

a) Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp;

b) Tên, mã số, địa chỉ trụ sở, người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp;

c) Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục giải thể;

d) Tên, mã số, địa chỉ trụ sở, người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp đã chấm dứt hoạt động.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp

1. Trên cơ sở khai thác từ Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ hàng quý đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia với thông tin cơ quan thuế cung cấp về tình hình hoạt động của doanh nghiệp, đối với doanh nghiệp ngừng hoạt động quá một năm không thông báo với cơ quan thuế hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử phạt theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

3. Cục thuế tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin về các tình trạng hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của Luật quản lý thuế. Thông qua việc quản lý thu thuế, giám sát và thông báo kịp thời cho Sở kế hoạch và Đầu tư và các Sở ngành liên quan các doanh nghiệp kinh doanh không đúng địa chỉ đăng ký, doanh nghiệp không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký để phối hợp xử lý vi phạm theo quy định.

Định kỳ hàng quý phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê Tỉnh đối chiếu số liệu doanh nghiệp đăng ký và hoạt động trên địa bàn Tỉnh.

4. Ban Quản lý các khu công nghiệp có trách nhiệm cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Ủy ban Nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp trên địa bàn. Thông báo kịp thời đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh các Sở ngành liên quan Danh sách doanh nghiệp không hoạt động tại trụ sở hoặc những địa chỉ không có thực.

6. Ủy ban Nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác minh thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tại trụ sở đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn theo đề nghị của cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan nhà nước có liên quan; thông báo kịp thời cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở ngành liên quan doanh nghiệp không còn hoạt động tại trụ sở đăng ký.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Các Sở, ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp và UBND cấp huyện có trách nhiệm

1. Chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi quản lý nhà nước được giao; chủ động xây dựng phương án, công cụ trao đổi thông tin doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế và các cơ quan có liên quan.

2. Cung cấp, trao đổi thông tin, chia sẻ cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đồng thời giảm thiểu nghĩa vụ kê khai, báo cáo của doanh nghiệp.

3. Công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương mình quản lý.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối công khai thông tin doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp và đầu tư. Thông tin công khai bao gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

2. Cục Thuế tỉnh công khai danh sách các doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và theo hướng dẫn của Tổng Cục thuế.

3. Các Sở, ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp và UBND cấp huyện, có trách nhiệm công khai doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật, bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý. Thông tin công khai gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả.

Điều 10. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp

1. Việc thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin được thực hiện theo cách thông thường, qua thư điện tử, công bố trên trang thông tin điện tử của từng đơn vị, ngành, địa phương quản lý và các phương tiện khác.

2. Căn cứ vào điều kiện, trang bị, ứng dụng công nghệ thông tin của từng đơn vị để thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp do Sở, ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp và UBND cấp huyện quản lý.

Chương III

THANH TRA, KIỂM TRA DOANH NGHIỆP, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP VÀ XỬ LÝ DOANH NGHIỆP CÓ HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN

Điều 11. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và xử lý doanh nghiệp vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

1. Nội dung phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp bao gồm: phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

2. Nội dung phối hợp trong thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm: phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Nội dung phối hợp trong xử lý doanh nghiệp vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện gồm: phối hợp xử phạt doanh nghiệp; yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp

1. Thanh tra tỉnh là cơ quan đầu mối xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của tỉnh trên cơ sở tổng hợp yêu cầu về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các Sở, ngành và UBND cấp huyện; theo dõi, tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các Sở, ngành, UBND cấp huyện đã được phê duyệt để báo cáo UBND tỉnh.

2. Các Sở, ngành và UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm của mình, các Sở, ngành và UBND cấp huyện phải xác định cụ thể doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp dự kiến thanh tra, kiểm tra.

a) Trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, các Sở, ngành và UBND cấp huyện gửi kế hoạch và Danh sách các doanh nghiệp dự kiến thanh tra, kiểm tra năm sau liền kề của mình cho Thanh tra tỉnh để tổng hợp nhu cầu thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Chậm nhất vào ngày 25 tháng 11 hàng năm, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề của tỉnh.

b) Các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm đối chiếu với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng khác trên địa bàn khi xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra của mình để tránh trùng lặp; gửi cho Thanh tra

tính kế hoạch, danh sách doanh nghiệp dự kiến thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề đã được cấp trên phê duyệt.

3. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm rà soát, đối chiếu kế hoạch kiểm tra và danh sách các doanh nghiệp dự kiến kiểm tra của các Sở, ngành và UBND cấp huyện để tránh trùng lặp. Trường hợp có sự trùng lặp, Thanh tra tỉnh ra thông báo bằng văn bản tới các cơ quan chức năng có kế hoạch thanh tra, kiểm tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp đề nghị các cơ quan này điều chỉnh kế hoạch hoặc trao đổi, thỏa thuận thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp liên ngành do một cơ quan chủ trì. Trường hợp do yêu cầu đặc thù phải thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập, Thủ trưởng cơ quan chức năng phải báo cáo UBND tỉnh bằng văn bản.

4. Ban Quản lý các Khu công nghiệp là cơ quan đầu mối xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp có trụ sở chính đặt tại các khu công nghiệp và các dự án của các doanh nghiệp hoạt động trong Khu Công nghiệp trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp

1. Các Sở, ngành và UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp thành lập đoàn thanh tra liên ngành, Thanh tra tỉnh có trách nhiệm chủ trì, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Kết quả thanh tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan chức năng tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn thanh tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý theo quy định.

Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực, ngành thống nhất kiến nghị UBND tỉnh giao một cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan khác cử cán bộ tham gia. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Trường hợp thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành đối với các dự án của các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, Ban Quản lý các Khu công nghiệp chủ trì, các Sở, ngành liên quan phối hợp. Ban Quản lý các Khu công nghiệp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với các dự án của các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trường hợp trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, cơ quan chức năng phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập.

3. Thanh tra tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của tỉnh; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan chức năng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp phải được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

1. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp theo quy định phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Trường hợp nhận được thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nếu xét thấy cần thiết phải xác minh thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra doanh nghiệp theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức có liên quan. Kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải được thể hiện bằng văn bản. Trách nhiệm cụ thể:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tại địa bàn quản lý;

b) Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo;

c) Cơ quan, tổ chức quản lý người thành lập doanh nghiệp thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp có trách nhiệm xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp đó.

4. Khi nhận được văn bản của cơ quan chức năng xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp theo quy định, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi.

5. UBND cấp huyện có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của các Hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, cơ quan chức năng quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh.

2. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư trong các trường hợp sau:

a) Thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện do không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh.

3. Khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chức năng quy định tại Khoản 2 Điều này, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra xác minh và chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã bị Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Trường hợp doanh nghiệp tiếp tục kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

Điều 16. Trách nhiệm của doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cung cấp thông tin, thực hiện chế độ báo cáo, thống kê theo quy định của pháp luật

1. Các doanh nghiệp, Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có trách nhiệm:

a) Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý Nhà nước trong quá trình thực hiện chức năng quản lý chuyên ngành và quá trình thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

b) Cung cấp kịp thời, đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo nội dung quyết định thanh tra, kiểm tra, báo cáo thông tin chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm về những thông tin đã cung cấp.

c) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê theo quy định của pháp luật.

d) Các doanh nghiệp, HTX, liên hiệp HTX có trách nhiệm định kỳ gửi báo cáo về tình hình kinh doanh cho các Sở quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

e) Trong trường hợp thay đổi thông tin về doanh nghiệp, các doanh nghiệp phải báo ngay cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Chi cục thuế và các đơn vị có liên quan để thực hiện điều chỉnh thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

a) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát hiện và thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện về các vi phạm pháp luật của doanh nghiệp.

b) Các tổ chức, cá nhân cho các doanh nghiệp thuê, mượn trụ sở để đăng ký hoạt động có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan về các biểu hiện của doanh nghiệp trong thời gian thuê nhà như: không tiến hành hoạt động kinh doanh tại địa chỉ thuê, không treo biển hiệu, không mở cửa để hoạt động kinh doanh....

Chương IV

BÁO CÁO VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

Điều 17. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập

1. Báo cáo tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

2. Báo cáo tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng về các nội dung sau:

a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp;

b) Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp;

c) Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

d) Xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp

1. Trong tháng 01 hàng năm, các Sở, ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp và UBND cấp huyện, các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực của

Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực, địa phương thuộc phạm vi quản lý được phân công và tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 17 Quy chế này của năm liền trước, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra tỉnh để tổng hợp..

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại các Điểm a, c và d Khoản 2 Điều 17 Quy chế này.

3. Thanh tra tỉnh là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 17 Quy chế này.

4. Trong tháng 02 hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập của năm liền trước theo các nội dung quy định tại Điều 17 Quy chế này, đồng thời gửi cho Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và Quy chế này được khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

Điều 20. Trách nhiệm thực hiện

Các Sở, ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp và UBND cấp huyện, các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Quy chế.

Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài phát thanh truyền hình Tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các Sở ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp và UBND cấp huyện thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến kịp thời các văn bản pháp luật và các chính sách hỗ trợ của Trung ương đối với doanh nghiệp, Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh đề nghị các cá nhân, cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và

Đầu tư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN



KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Long